

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 08 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thi và bà Đoàn Thị Lua.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn N; Sinh năm: 1983; Tại: tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; con bà Phan Thị B, sinh năm 1954 (không rõ họ, tên cha); bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi khởi tố. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Y L – Trợ giúp viên pháp lý – Có mặt;
2. Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông.

Bị hại: Lê Hữu H, Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị H, Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;
2. Ông Bùi Đình C, Sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/5/2019, anh Lê Hữu H đến nhà ông Bùi Đình C để mua và uống rượu cùng ông C tại hiên nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phan Văn N (con rể của ông C) đi nhậu về thấy anh H và ông C đang uống rượu thì không nói gì mà đi thẳng vào nhà. Khoảng 10 phút sau, N đi ra sân và theo thói quen, N nhỏ nước bọt xuống sân. Thấy vậy, anh H nhắc nhở rồi hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Ông C thấy vậy không nói gì mà bỏ vào nhà xem ti vi. Còn N thì đi về nhà mình, cách nhà ông C khoảng 04m, lấy một con dao bằng kim loại có kích thước dài 36cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dài 26cm, dấu vào hông quần rồi đi đến chỗ anh H. Hai bên tiếp tục cãi nhau, anh H vật N nằm ngửa xuống sân đất rồi đè lên người N. N dùng tay phải rút dao ra đâm một nhát theo hướng từ dưới lên trên trúng bàn tay phải và vùng thái dương trái của anh H gây thương tích. Anh H buông N ra thì N đứng dậy, tiếp tục dùng dao chém một phát theo hướng ngang từ phải qua trái trúng bàn tay trái của anh H. Anh H bỏ chạy ra đường và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản giám định pháp y số: 129/TgT ngày 25/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Lê Hữu H bị sọc vết thương phần mềm kích thước lớn và nhỏ, số lượng ít, tỷ lệ 08%; gãy xương đốt I ngón 4 tay trái, tỷ lệ 2%, cộng lùi = 1,84%; đứt gân duỗi ngón 3 bàn tay trái đã khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp, duỗi ngón tay mức độ ít, tỷ lệ 1%, cộng lùi = 0,9%; đứt gân duỗi ngón 4 bàn tay trái đã khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp, duỗi ngón tay, mức độ ít, tỷ lệ 1%, cộng lùi = 0,89%. Tổng tỷ lệ là 11,63 %, làm tròn = 12%. Các tổn thương do bị vật sắc tác động gây nên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm, mũi nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Hữu H đã được bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 28/CTr - VKS ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Người bị hại, người làm chứng thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 07/5/2019, tại nhà ông Bùi Đình C, Thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn cá nhân nên Phan Văn N đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Lê Hữu H gây thương tích với tỷ lệ là 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ chi phí thuốc men và các chi phí hợp lý khác cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm, mũi nhọn là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội;
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Phần tranh luận trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo N đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo và gia đình ở địa phương luôn thực hiện đúng quy định của Nhà nước, vợ bị cáo có tiền sử bị bệnh động kinh, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Từ những tình tiết nêu trên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo N được hưởng mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm gì, thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì thêm với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin lỗi bị hại và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết được rằng sức khỏe và tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nên vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 07/5/2019, tại nhà ông Bùi Đình C, Thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, giữa Phan Văn N và Lê Hữu H có xảy ra to tiếng, Phan Văn N đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Lê Hữu H gây thương tích với tỷ lệ là 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”*. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp *“Dùng hung khí nguy hiểm”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“Điều 134 – BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ... Dùng hung khí nguy hiểm ...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Lê Hữu H. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi bị hại và bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men và các chi phí hợp lý khác cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng; tại CQĐT cũng như tại phiên tòa hôm nay

bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ là bà Phan Thị Bảy là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác trước khi phạm tội bị cáo là người dân làm ăn lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ; vợ bị cáo có tiền sử bệnh động kinh không lao động được, các con bị cáo còn nhỏ. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xét xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cảm hóa đối với bị cáo và cũng để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm, mũi nhọn là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Hữu H đã được bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27 tháng 08 năm 2019.

Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phan Văn N cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phan Văn N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm, mũi nhọn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tiến Thọ